

4. Câu nào dưới đây có quan hệ từ?
- a. “Lá cây quỳnh dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều.”
  - b. “Hàng lên đến nơi thì chim đã bay đi rồi.”
  - c. “Chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu.”
5. Tìm từ trái nghĩa với từ “hạnh phúc”?
- a. “may mắn”;
  - b. “bất hạnh”;
  - c. “nghèo đói”.
6. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?
- a. rủ rủ, ngộ ngộ, lú lú, sà xuống;
  - b. rủ rủ, ngộ ngộ, lú lú, mổ mổ;
  - c. rủ rủ, ngộ ngộ, sẫm soi, vùi vùi.
7. Chủ ngữ trong câu “Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu.” là từ ngữ nào?
- a. “khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống”;
  - b. “Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc”;
  - c. “Thu”.
8. Viết lại câu sau khi thay thế từ ngữ được gạch dưới bằng đại từ thích hợp:
- “Thu thích ngắm cây nở hoa, Hằng cũng thích ngắm cây nở hoa.”

9. Đặt một câu văn có từ “sâu” đồng âm với từ “sâu” trong câu: “Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!”
10. Văn bản trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật.

TUẦN 11: GIỮ LẤY MÀU XANH

- TẬP ĐỌC “Chuyện một khu vườn nhỏ” (Theo Văn Long)
- “Tiếng vọng” (Nguyễn Quang Thiều)

- LUYỆN TỪ VÀ CÂU Đại từ xưng hô
- Quan hệ từ

I. Kiến thức

1. Đại từ xưng hô

a. Khái niệm

Đại từ xưng hô là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp.

b. Phân loại

- Ngôi thứ nhất: Chỉ người nói (“tôi”, “mình”, “tớ”, “chúng tôi”,...)
- Ngôi thứ hai: Chỉ người nghe (“cậu”, “bạn”,...)
- Ngôi thứ ba: Chỉ người được nói đến (“nó”, “họ”, “chúng”,...)

Chú ý: Khi xưng hô, cần lựa chọn từ cho lịch sự, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình, người nghe và người được nhắc tới.

2. Quan hệ từ

a. Khái niệm

- Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu đó với nhau.
- Một số quan hệ từ thường đi với nhau tạo thành các cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ giữa các từ ngữ trong câu.

b. Các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thường gặp

- Các quan hệ từ thường gặp: “và”, “với”, “hay”, “hoặc”, “nhưng”, “mà”, “thì”, “của”, “nên”, ...
- Các cặp quan hệ từ thường gặp:
  - + Biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả: “vì ... nên ...”; “do ... nên ...”; ...
  - + Biểu thị quan hệ giả thiết/điều kiện – kết quả: “nếu ... thì ...”; “hễ ... thì ...”; ...
  - + Biểu thị quan hệ tương phản: “tuy ... nhưng ...”; “mặc dù ... nhưng ...”; ...
  - + Biểu thị quan hệ tăng tiến: “không chỉ ... mà ...”; “không những ... mà ...”; ...

**II. Bài tập****Bài 1.** Tìm đại từ xưng hô chỉ người nghe rồi điền vào chỗ trống:

- a. “\_\_\_\_\_ cho mình mượn quyển truyện, một lúc được không?”
- b. “\_\_\_\_\_ đã làm xong phiếu cuối tuần chưa?”
- c. “Chiều Chủ nhật, \_\_\_\_\_ đến dự sinh nhật của mình nhé!”
- d. “Sáng mai, \_\_\_\_\_ nhớ tập trung đúng giờ.”

**Bài 2.** Gạch dưới các đại từ trong mỗi câu sau:

- a. “Quýt nhà ai chín đỏ cây  
Hỡi em đi học hây hây má tròn.”
- b. “Trời xanh đây là của chúng ta  
Núi rừng đây là của chúng ta.”
- c. “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ  
Mặt trời chân lí chói qua tim.”
- d. “Mai các cháu học hành tiến bộ  
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay  
Cháu ơi! Ngủ nhé, cho say...”

**Bài 3.** Tìm đại từ xưng hô thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn trích sau:

“Một hôm, Chim Sẻ bay xuống sân nhà Mèo để tìm thức ăn. Trên sân có rất nhiều thóc. Sẻ mãi mê nhặt thóc, không nhìn thấy Mèo ở góc sân. Mèo nhảy phốc tới vồ được Sẻ. Sẻ hoảng hốt kêu lên: “Này, anh Mèo, \_\_\_\_\_ định ăn thịt \_\_\_\_\_ ngay bây giờ à?”. “Tất nhiên rồi, \_\_\_\_\_ đang đói lắm. Từ sáng đến giờ \_\_\_\_\_ chưa ăn gì”. Sẻ nói: “\_\_\_\_\_ nghe nói \_\_\_\_\_ là người lịch sự, tại sao \_\_\_\_\_ không rửa mặt trước khi ăn? Người lịch sự luôn rửa mặt trước khi ăn!”. Mèo được khen khoái chí, bèn thả ngay Chim Sẻ xuống đất rồi dùng hai tay rửa mặt. Ngay lập tức, Sẻ vụt bay lên cao. Mèo tức quá nhưng không làm gì được.”

(Theo “Truyện ngụ ngôn các nước trên thế giới”)

**Bài 4.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(để, do, nhưng, thì, hoặc, và, mà còn, nhờ)

- a. “Hùng cố gắng học tập chăm chỉ \_\_\_\_\_ đạt học sinh giỏi.”
- b. “Trời mưa to \_\_\_\_\_ cả lớp vẫn đi học đúng giờ.”
- c. “Lan không những hát hay \_\_\_\_\_ múa dẻo.”

**ĐỀ LUYỆN 06**

Đọc văn bản dưới đây và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

**Chuyện một khu vườn nhỏ**

“Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo ngoay như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó cuốn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đá hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xòe ra thành những chiếc lá nâu rất to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đá hồng... Có điều Thu chưa vui: Cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cạnh lựu. Nó sẫm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thản nhiên rĩa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sự Hằng không tin, Thu cầu viên ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đậu ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!
- Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:
- Ừ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hả cháu?”

(Theo Văn Long)

**1.** Bé Thu thích ra ban công để làm gì?

- a. Để ngắm các loài hoa ở ban công;
- b. Để ngắm cây quỳnh, cây hoa giấy và ngắm chú chim sâu đang hót líu ríu;
- c. Để ngắm hoa và nghe ông nội giảng giải về các loài cây.

**2.** Vì sao thấy chim đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?

- a. Vì chú chim rất đẹp, có bộ lông xanh biếc;
- b. Vì chim về đậu tức là ban công đã thành vườn;
- c. Vì đất nhà Thu lành, chim về đậu.

**3.** Em hiểu “đất lành chim đậu” ý muốn nói gì?

- a. Nghĩa là nơi tốt đẹp, thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có người đến sinh sống, làm ăn;
- b. Nghĩa là nơi đất tốt trồng nhiều cây, chim có chỗ để đậu;
- c. Nghĩa là nơi chim đậu rất nhiều, đất đai màu mỡ.

**Bài 2.** Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện yêu cầu:

“Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng,  
Cá thu Biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng  
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”

(Trích “Đoàn thuyền đánh cá” – Huy Cận)

a. Đoạn thơ trên sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào? Gạch dưới các từ ngữ thể hiện biện pháp đó.

b. Viết khoảng 7 câu trình bày cảm nhận của em về cái hay cái đẹp của đoạn thơ.

**Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 7 câu nói về tả cảnh mùa đông trên quê hương em.

- d. “Trời tạnh mưa, nắng hừng lên \_\_\_\_\_ gió thổi mát lạnh.”  
e. “\_\_\_\_\_ các bạn giúp đỡ và cô giáo động viên, Nam đã đạt thành tích tốt trong năm học vừa qua.”  
f. “Hể Nam ra khỏi nhà \_\_\_\_\_ nó lại mang theo món đồ ấy.”

**Bài 5.** Tìm các quan hệ từ thích hợp và điền vào chỗ trống trong những câu sau:

- a. “\_\_\_\_\_ Lan học hành chăm chỉ \_\_\_\_\_ bạn đã đạt kết quả cao trong học tập.”  
b. “\_\_\_\_\_ viên quan tâu với vua rằng Trần Thủ Độ chuyên quyền \_\_\_\_\_ Trần Thủ Độ vẫn đề cao việc làm của viên quan ấy.”  
c. “Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ngoeched lên mặt nước \_\_\_\_\_ tìm hướng khóm tre.”  
d. “Con gà \_\_\_\_\_ ông Bảy Hóa hay bới bậy.”  
e. “Mùa hè, bầu trời cao \_\_\_\_\_ trong xanh.”

**Bài 6.** Gạch dưới các quan hệ từ có trong đoạn trích sau:

“Tôi cùng bọn trẻ đi ra cánh đồng. Buổi sáng tháng chín mát mẻ và dễ chịu. Tôi nói với các em:

– Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa. Còn bây giờ bầu trời thế nào? Hãy suy nghĩ và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.”

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

**Bài 7.** Tìm các quan hệ từ trong đoạn trích sau:

“Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau, Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, còn Vạc lười biếng suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi mà Vạc chẳng nghe. Nhờ chăm chỉ, siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp.”

**Bài 8.** Đặt câu có các từ sau là quan hệ từ:

- a. “của”: \_\_\_\_\_  
b. “để”: \_\_\_\_\_  
c. “do”: \_\_\_\_\_  
d. “bằng”: \_\_\_\_\_



**TẬP LÀM VĂN**      Luyện tập làm đơn

### Luyện tập làm đơn

Khu phố em đang ở có tình trạng xả rác bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường. Em hãy làm đơn gửi bác tổ trưởng dân phố trình bày và đề nghị xử lý vấn đề này.

[illegible]

## CẢM THỤ VĂN HỌC

Độc đoạn văn sau:

“Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ổi cong mọc lả xuống mặt ao. Mùa đông xám xịt và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bừng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm, trái ngọt...”

(Theo "Tiếng mưa" – Nguyễn Thị Như Trang)

- a. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng.

b. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn văn trên.

- b. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong đoạn văn trên.

---

---

---

---

## ĐỀ LUYỆN 05

**Bài 1.** Đọc đoạn trích dưới đây và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

"Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. Thảo quả chín dần. Dưới đáy rừng, tựa như đột ngột, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. Rừng ngập hương thơm. Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng.

Rừng say ngầy và ấm nóng. Thảo quả như những đốm lửa hồng, ngày qua ngày lại thấp thêm nhiều ngon mới, nhấp nháy vui mắt."

(Trích "Mùa thảo quả" – Theo Ma Văn Kháng)

1. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?
- a. sự sinh sôi nảy nở và phát triển mạnh mẽ của cây thảo quả.  
b. hương thơm đậm và bao trùm không gian của thảo quả chín.  
c. sự khâm phục trước tốc độ phát triển nhanh chóng của cây thảo quả.  
d. sự phát triển của thảo quả và vẻ đẹp của rừng vào mùa thảo quả chín.
2. Cặp từ đồng nghĩa trong câu "Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ." là:
- a. tiếp tục, nảy  
b. sự sống, lặng lẽ  
c. âm thầm, lặng lẽ  
d. tiếp tục, lặng lẽ
3. Từ nào dưới đây không cùng nhóm với ba từ còn lại?
- a. ẩm ướt                      b. mùa đông                      c. hương thơm                      d. chon chót
4. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn "Thảo quả như những đốm lửa hồng." là:
- a. đảo ngữ                      b. so sánh                      c. nhân hóa                      d. so sánh, nhân hóa
5. Từ "hắt" trong câu "Rừng sáng như có lửa hắt lên từ dưới đáy rừng." thuộc từ loại nào?
- a. động từ                      b. tính từ                      c. danh từ                      d. quan hệ từ
6. Từ "nhấp nháy" được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên nhằm thể hiện điều gì?
- a. Thảo quả chín rất nhanh và đột ngột.  
b. Vẻ đẹp lóe sáng như những ngọn lửa của thảo quả chín.  
c. Những đốm lửa sáng lên rồi vụt tắt ở trong rừng thảo quả.  
d. Ánh mắt nhấp liên tục do gặp phải ánh sáng chói lóa.



**Bài 2.** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Tức thì trăm ngọn suối  
Nổi róc rách reo mừng  
Tức thì ngàn chim muông  
Nổi hát ca vang dậy...”

Mầm non vừa nghe thấy  
Vội bật chiếc vỏ rơi  
Nó đứng dậy giữa trời  
Khoác áo màu xanh biếc.”

(Trích “Mầm non” – Võ Quảng)

a. Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Gạch dưới các từ ngữ thể hiện.

b. Viết đoạn văn khoảng 7 câu trình bày cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và hình ảnh mầm non qua đoạn thơ trên.

**Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 7 câu nói về ước mơ nghề nghiệp trong tương lai của em.

**PHIẾU CUỐI TUẦN 11**

**Bài 1.** Đọc đoạn trích và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Tôi sinh ra và lớn lên ở một bản hẻo lánh gần biên giới phía bắc. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.

Những ngày nắng đẹp, người đi trên đường nhìn xuống suối sẽ bắt gặp những đàn cá nhiều màu sắc tung tăng bơi lội. Cá như vẽ hoa, vẽ lá giữa dòng... Bên trên đường là sườn núi thoải thoải. Núi cứ vươn mình lên cao, cao mãi. Con đường men theo một bãi rừng vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa. Đi trên đường, thỉnh thoảng khách còn gặp những cây cổ thụ. Có cây trám trắng, trám đen thân cao vút như đến tận trời... Những con lợn ục ịch đi lại ở ven đường, thấy người giạt mình hộc lên những tiếng dừ dội rồi chạy lê cái bụng quét đất. Những con gà mái dẫn con đi kiếm ăn cạnh đường gọi con nháo nhác...”

(“Đường vào bản” – Vi Hồng và Hồ Thủy Giang)

1. Đoạn trích trên tả cảnh gì?

a. cảnh vật núi rừng biên giới phía bắc

b. cảnh vật núi rừng phía bắc

c. cảnh vật trên con đường vào bản vùng núi phía bắc
2. Con đường vào bản có những cảnh vật gì?

a. con suối, núi, rừng vầu, cây trám

b. con suối, núi, rừng vầu, cây trám, lợn, gà

c. con thác, núi, rừng vầu, cây trám, lợn, gà
3. Những cây cổ thụ mà khách gặp trên đường đi vào bản là những cây gì?

a. cây vầu, cây trám

b. cây đa, cây vầu

c. cây lim, cây chò
4. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

a. nhân hóa

b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh
5. Chủ ngữ trong câu “Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.” là:

a. Con đường

b. Con đường từ huyện lỵ

c. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi

**Bài 2.** Chọn đại từ thích hợp trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

(cô, cậu ấy, cháu)

“Quạt Điện nói chuyện với Bóng Đèn:

- \_\_\_\_ Bóng Đèn ơi! \_\_\_\_ hối hận lắm, \_\_\_\_ phải làm gì để xin lỗi Quạt Cọ đây?
- \_\_\_\_ nghĩ thế nào thì làm như thế!
- \_\_\_\_ ơi, liệu \_\_\_\_ có tha thứ cho \_\_\_\_ không?
- Quạt Cọ không phải là người cố chấp, \_\_\_\_ sẽ tha thứ cho \_\_\_\_.
- \_\_\_\_ cảm ơn \_\_\_\_ ạ!”

**Bài 3.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

a. “Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.”

b. “Mặt đất đã kiệt sức bùng thúc dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành.”

c. “Mưa mùa xuân đã mang lại sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non.”

**Bài 4.** Qua câu chuyện “Người đi săn và con nai”, hãy viết một đoạn văn khoảng 7 câu thể hiện những suy nghĩ của em về vấn đề “Bảo vệ môi trường, bảo vệ những loài vật sống quanh ta”.

**ĐỀ LUYỆN 04**

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

**Vầng trăng quê em**

“Vầng trăng vàng thắm thắm đang từ từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thắm.

Hình như cũng từ vầng trăng, làn gió nồm thổi mát rượi làm tuôn chảy những ánh vàng tràn lên sóng lúa trải khắp cánh đồng. Ánh vàng đi đến đâu, nơi ấy bỗng bùng lên tiếng hát ca vui nhộn. Trăng đi đến đâu thì lũy tre được tắm đắm màu sữa tới đó. Trăng lặn trốn trong các tán lá cây xanh rì của những cây đa cổ thụ đầu thôn. Những mắt lá ánh lên tinh nghịch. Trăng chìm vào đáy nước. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào ánh mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.”

(Theo Phan Sĩ Châu)

**1.** Đoạn trích trên miêu tả cảnh gì?

- a. cảnh trăng lên ở làng quê
- b. cảnh sinh hoạt của làng quê
- c. cảnh cánh đồng lúa dưới ánh trăng

**2.** Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- a. “ánh mắt”                      b. “mái tóc”                      c. “óng ánh”

**3.** Từ trái nghĩa với từ “chìm” trong câu “Trăng chìm vào đáy nước.” là:

- a. “trôi”                      b. “lặn”                      c. “nổi”

**4.** Câu nào dưới đây không có quan hệ từ?

- a. “Trăng đi đến đâu thì lũy tre được tắm đắm màu sữa tới đó.”
- b. “Những mắt lá ánh lên tinh nghịch..”
- c. “Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.”

**5.** Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “nhô” trong câu “Vầng trăng vàng thắm thắm đang từ từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thắm”?

- a. ngoi, dựng                      b. mọc, nhú                      c. mọc, nổi

**6.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- a. nhân hóa                      b. so sánh                      c. nhân hóa và so sánh

**Bài 2.** Đặt câu với mỗi cặp quan hệ từ sau:

a. “hễ ... thì ...”;

b. “không chỉ ... mà ...”.

**Bài 3.** Đọc đoạn văn sau của nhà văn Vũ Tú Nam:

“(1) Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. (2) Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. (3) Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. (4) Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. (5) Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ,... (6) Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.”

a. Đặt câu với từ “sắc” được sử dụng với nghĩa khác trong đoạn văn trên.

b. Câu (6) sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

c. Xác định các thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

“(1) Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời.”

**Bài 4.** Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu tả một nghệ sĩ hài đang biểu diễn trên sân khấu.

**TUẦN 12: GIỮ LẤY MÀU XANH**

**TẬP ĐỌC**

“Mùa thảo quả” (Theo Ma Văn Kháng)

“Hành trình của bầy ong” (Nguyễn Đức Mậu)

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Mở rộng vốn từ “Bảo vệ môi trường”

Luyện tập về quan hệ từ

**I. Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường**

**Bài 1.** Nối từ ở cột A tương ứng với nghĩa của từ ở cột B:

A	B
1. bảo tồn	a. nơi cất giữ những tài liệu, hiện vật có ý nghĩa lịch sử
2. bảo tàng	b. giữ lại không để cho mất đi
3. bảo vệ	c. che chở, không để bị tổn thất
4. bảo hộ	d. chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho nguyên vẹn

**Bài 2.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(bảo tồn, bảo toàn, bảo vệ, bảo tàng)

- a. “Chủ nhật tới, lớp em đi tham quan \_\_\_\_\_ Dân tộc học Việt Nam.”
- b. “Mọi người cần có ý thức \_\_\_\_\_ môi trường xanh sạch đẹp.”
- c. “Đến chiều, quân ta lui về căn cứ để \_\_\_\_\_ lực lượng.”
- d. “Chiều 5-3-2013, tại Hà Nội diễn ra hội nghị \_\_\_\_\_ Văn hóa vì sự phát triển bền vững do UNESCO tổ chức.”

**Bài 3.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(hủy hoại, tốt đẹp, trách nhiệm, bảo vệ, cung cấp, tồn tại, suy kiệt)

“\_\_\_\_\_ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách của Quốc gia, là sự nghiệp của toàn dân. Các tổ chức, cá nhân phải có \_\_\_\_\_ bảo vệ môi trường. Nghiêm cấm mọi hoạt động làm \_\_\_\_\_ nguồn tài nguyên thiên nhiên, \_\_\_\_\_ môi trường. Bảo vệ tốt môi trường thì con người mới có thể tạo ra một cuộc sống \_\_\_\_\_, bền vững, lâu dài. Cây rừng là lá phổi xanh của trái đất. Cây \_\_\_\_\_ cho chúng ta ô-xi và hút các-bô-nic do chúng ta thải ra. Ngày nay, dân số ngày càng tăng cao, lượng ô-xi càng ngày càng bị mất đi do nhu cầu hô hấp của con người. Thiếu cây rừng, thiếu ô-xi thì làm sao chúng ta \_\_\_\_\_?”



II. Luyện tập về quan hệ từ

Bài 1. Gạch dưới các quan hệ từ trong đoạn văn sau:

“Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất của nước ta. Đà Lạt phẳng phất thời tiết của mùa thu với trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn dưới thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, bắp cải non mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng ở chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận càng khiến Đà Lạt trở nên hấp dẫn.”

(Trích “Đất nước ngàn năm”)

Bài 2. Chọn cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. “\_\_\_\_\_ thời tiết khắc nghiệt \_\_\_\_\_ các bác nông dân vẫn miệt mài trên đồng ruộng.”
- b. “\_\_\_\_\_ các bạn giúp đỡ \_\_\_\_\_ Lan đã tiến bộ trong học tập.”
- c. “\_\_\_\_\_ các bạn tích cực hơn \_\_\_\_\_ cả lớp sẽ đạt thành tích tốt.”
- d. “\_\_\_\_\_ tuyết rơi nhiều \_\_\_\_\_ chuyến bay phải hoãn lại.”

Bài 3. Các quan hệ từ được gạch dưới trong mỗi câu sau biểu thị quan hệ gì?

- a. “Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi ra khỏi bãi lầy nhưng vô hiệu.”  
\_\_\_\_\_
- b. “Chúng tôi sẽ đi chơi xa nếu thời tiết đẹp.”  
\_\_\_\_\_
- c. “Xe đã chuyển bánh mà chưa thấy bạn Minh đến.”  
\_\_\_\_\_

Bài 4. Đặt câu có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị các quan hệ sau:

- a. nguyên nhân – kết quả  
\_\_\_\_\_
- b. giả thiết – kết quả  
\_\_\_\_\_
- c. tương phản  
\_\_\_\_\_

PHIẾU CUỐI TUẦN 18

Bài 1. Đọc đoạn thơ sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

“Hạt gạo làng ta	Hạt gạo làng ta	Nước như ai nấu
Có vị phù sa	Có bão tháng bảy	Chết cả cá cờ
Của sông Kinh Thầy	Có mưa tháng ba	Cua ngoi lên bờ
Có hương sen thơm	Giọt mồ hôi sa	Mẹ em xuống cấy...”
Trong hồ nước đầy	Những trưa tháng sáu	
Có lời mẹ hát		
Ngọt bùi đắng cay...		

(Trích “Hạt gạo làng ta” – Trần Đăng Khoa)

- 1. Hạt gạo trong đoạn thơ đầu tiên được làm nên từ những gì?
  - a. công sức của những người nông dân vất vả cơ cực;
  - b. phù sa, hương sen thơm, nước trong hồ, công lao của mẹ;
  - c. bão tháng bảy và mưa tháng ba.
- 2. Hai hình ảnh trái ngược nào khắc họa rõ nhất sự vất vả, cơ cực của người mẹ trong đoạn thơ trên?
  - a. “Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy”;
  - b. “Nước như ai nấu / Chết cả cá cờ”;
  - c. “Có lời mẹ hát / Ngọt bùi đắng cay”.
- 3. Câu thơ “Nước như ai nấu” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?
  - a. nhân hóa, so sánh;                      b. so sánh;                      c. nhân hóa.
- 4. Em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ trên?  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

**Bài 11.** Đọc đoạn văn sau:

“(1) Chỉ vài hôm, lộc non đã tràn đầy trên bàn tay mùa đông của cây bàng. (2) Dáng mọc của lộc rất lạ, thẳng đứng trên cành, như thể đêm qua có ai đã thả vạn búp lá nhỏ xíu từ trên trời, xanh biếc chi chít đầy cành và xoay thành những tán tròn quanh thân cây. (3) Lá non lớn nhanh, đứng thẳng và cao chừng gang tay, cuộn tròn như chiếc tai thỏ. (4) Khi những tai thỏ xòe ra thành vài ba chiếc lá nhỏ, cây bàng nảy thêm một lứa lộc lần thứ hai màu đỏ đọt giữa những chùm lá; tán bàng bây giờ là một màu áo lục non lố đổ...”

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

- a. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn là: \_\_\_\_\_
- b. Cảm nhận của em về vẻ đẹp của cây bàng trong đoạn văn trên.

**Bài 12.** Viết đoạn văn từ 7 đến 9 câu tả một em bé đang tập đi.

**TẬP LÀM VĂN** Văn tả người

**I. Kiến thức**

**1. Các dạng bài văn tả người**

- Tả chân dung: ông, bà, bố, mẹ, thầy (cô) giáo, bạn bè...
- Tả người trong hoạt động: mẹ đang nấu cơm, ông đang đọc báo...

**2. Các thao tác làm văn tả người**

- Quan sát
- + Ấn tượng về ngoại hình, trang phục, hành động, tính cách... của người đó.
- Tìm ý và xác định trình tự miêu tả
- + Chú ý các chi tiết nổi bật về ngoại hình, tính cách, hành động, cách cư xử và hiệu quả làm việc... của người đó.
- + Miêu tả theo từng khía cạnh của đối tượng: ngoại hình, hoạt động, tính cách...
- Lập dàn ý
- Viết bài văn
- Đọc lại và sửa

**3. Dàn ý**

**Dàn ý bài văn tả người (tả chân dung)**

- **Mở bài:** Giới thiệu người được tả.
  - Người được tả là ai? Có mối quan hệ như thế nào với em?
  - Ấn tượng của em về người được tả.
- **Thân bài:** Miêu tả ngoại hình, tính cách, hành động.
  - a. Ngoại hình
    - Tả bao quát:
    - + Tuổi tác, tầm vóc, dáng vẻ...
    - + Trang phục, phong cách...
    - + Nghề nghiệp
    - Tả chi tiết: Khuôn mặt, mái tóc, làn da...
  - b. Tính cách, hành động
    - Lời nói, cử chỉ, cách cư xử với mọi người;
    - Hành động, việc làm thể hiện trong công việc;

- Một vài thói quen, sở thích của người được miêu tả;
- Những phẩm chất, hành động, suy nghĩ, ... của người được tả khiến em thấy ấn tượng, cảm phục.
- c. Kỉ niệm với người được tả
- Kỉ niệm nào đáng nhớ giữa em và người được tả?
- Kỉ niệm đó để lại cho em ấn tượng như thế nào?
- **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về người được tả.
- Cần làm nổi bật lên những tình cảm, ấn tượng sâu sắc.
- Những điều mà em học tập được từ người đó hoặc mong muốn của bản thân với người đó.

## II. Bài tập

Đọc bài văn sau:

“Trong gia đình, ai cũng thương yêu em hết mực, nhưng mẹ chính là người gần gũi và chăm sóc em nhiều nhất, người luôn chia sẻ với em mọi niềm vui và nỗi buồn.

Năm nay, mẹ em bốn mươi tuổi. Thân hình mảnh mai, thon thả đã tôn thêm vẻ đẹp sang trọng của người mẹ hiền từ. Mái tóc đen óng, mượt mà dài ngang lưng được mẹ thắt lên gọn gàng. Đôi mắt mẹ đen láy luôn nhìn em với ánh mắt triu mến thương yêu. Khuôn mặt mẹ hình trái xoan với làn da trắng. Đôi môi thắm hồng nằm dưới chiếc mũi cao thanh tú càng nhìn càng thấy đẹp. Khi cười, nhìn mẹ tươi như đóa hoa hồng chớm nở.

Mẹ rất khéo thủ thỉ, may vá. Mẹ may bộ đồ trông thật duyên dáng, sang trọng. Ở nhà, mẹ là người đảm nhiệm công việc nội trợ. Mẹ dạy cho em các công việc nhẹ nhàng như: quét nhà, gấp quần áo... Còn bố thì giúp mẹ giặt đồ, dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ. Thỉnh thoảng, mẹ mua hoa về cắm ở phòng khách cho đẹp nhà. Mỗi khi khách đến, mẹ luôn đón tiếp niềm nở, nồng hậu, mời khách đĩa trái cây và nước mát. Mẹ luôn dậy sớm để chuẩn bị bữa ăn sáng cho cả nhà, để hai anh em đến trường kịp giờ học. Khi em ốm, mẹ phải thức suốt đêm để chăm sóc. Mẹ nấu cháo và bón cho em từng thìa. Tuy công việc bận rộn nhưng buổi tối mẹ thường dành khoảng ba mươi phút để giảng bài cho em. Sau đó, mẹ chuẩn bị đồ để sáng mai dậy sớm lo bữa sáng cho gia đình. Mẹ rất nhân hậu, hiền từ. Mẹ chưa bao giờ mắng em một lời. Mỗi khi em mắc lỗi, mẹ dịu dàng nhắc nhở em sửa lỗi. Chính vì mẹ âm thầm lặng lẽ dạy cho em những điều hay lẽ phải mà em rất kính phục mẹ.

**Bài 9.** Xác định trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau:

- a. “Rải rác khắp thung lũng, gà gáy râm ran.”
- b. “Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.”
- c. “Sáng sớm, bà con nông dân đã nườm nượp ra đồng.”
- d. “Những chú gà nhỏ như những hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ.”
- e. “Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng.”
- f. “Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang.”
- g. “Từ đời Lý đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi.”
- h. “Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.”

**Bài 10.** Xác định các thành phần câu, gạch dưới trạng ngữ trong các câu sau đây và cho biết đó là loại trạng ngữ nào:

- a. “Vi sự nghiệp giáo dục, biết bao người thầy, người cô đã không quản khó khăn, lặn lội miền núi xa xôi để dạy cái chữ cho đồng bào.”

- b. “Trên các lễ phố, trước cổng các cơ quan, trên mặt đường nhựa, từ khắp năm cửa ô trở vào, hoa sấu vẫn nở, vẫn vương vãi khắp thủ đô.”

- c. “Để có bầu không khí trong lành, chúng ta phải tích cực trồng cây xanh và bảo vệ môi trường.”

- d. “Trong vòm lá, gió chiều gầy lên những điệu nhạc lí kì tưởng chừng như ai đang cười nói.”

- e. “Vào giờ tan tầm, trên đường phố, xe cộ đi lại nhộn nhịp.”

- f. “Thoáng cái, dưới bóng râm của rừng già, thảo quả lan tỏa nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xòe lá, lấn chiếm không gian.”



d. Từ “mặt”, “chân” trong đoạn văn được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

e. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn. Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

**Bài 8.** Đọc đoạn trích sau:

“(1) Cục đất bên lề đường hỏi đám bụi:

– (2) Tại sao ô tô chạy ngược, các anh cuốn ngược, ô tô chạy xuôi, các anh cuốn xuôi?

– (3) Ai muốn thế? – (4) Đám bụi nói. – (5) Nhưng không làm khác được.

– (6) Không làm khác được! – (7) Cục đất chì chiết. – (8) Mình phải có bản lĩnh, phải làm chủ mình chứ!

(9) Một ngày sau, ô tô chạy đúng vào chỗ cục đất, cục đất rơi ra thành bụi. (10) Và cũng ô tô chạy ngược, đám bụi này cuốn ngược, ô tô chạy xuôi, đám bụi này cuốn xuôi.”

(Theo Dương Văn Thoa)

a. Tìm trong đoạn trích: câu cầu khiến, câu nghi vấn.

b. Xác định thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

“(9) Một ngày sau, ô tô chạy đúng vào chỗ cục đất, cục đất rơi ra thành bụi.”

c. Em rút ra được bài học gì từ nội dung của đoạn trích trên?

Tấm lòng của mẹ bao la, rộng lớn như biển cả, để em hiểu rằng không ai thương con bằng mẹ.”

(Sưu tầm)

a. Xác định phần mở bài và cho biết đối tượng miêu tả được giới thiệu bằng cách nào.

b. Người viết chọn những chi tiết nào để miêu tả ngoại hình của người mẹ?

c. Qua bài văn, em thấy mẹ là người như thế nào?

## CẢM THỤ VĂN HỌC

**Bài 1.** Đọc đoạn văn sau:

“Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chin San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.”

(Trích “Mùa thảo quả” – Ma Văn Kháng)

Cách viết câu trong đoạn văn trên có gì đặc biệt? Cách viết đó có tác dụng gì trong việc miêu tả rừng thảo quả?

**Bài 2.** Trình bày cảm nhận của em về cảnh đẹp thiên nhiên trong hành trình tìm mật của bầy ong qua đoạn thơ sau:

“Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu  
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.  
Tìm nơi bờ biển sóng tràn  
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.  
Tìm nơi quần đảo khơi xa  
Có loài hoa nở như là không tên...”

(“Hành trình của bầy ong” – Nguyễn Đức Mậu)

b. Việc sử dụng từ láy trong đoạn văn trên đã mang lại hiệu quả gì khi miêu tả?

**Bài 6.** Đọc đoạn văn sau:

“(1) Nếu mùa xuân rực rỡ các loài hoa có mưa bay ẩm tóc..., mùa hè chói chang nắng lóa, ngút lửa trên cánh phượng, tím ngắt trên ngọn bằng lăng, mùa thu có gió heo may nhẹ như nỗi nhớ... thì mùa đông tuy khắc nghiệt vẫn có sắc thái riêng làm lòng người như muốn xích lại gần nhau cho thêm ấm áp. (2) Vào những ngày rét ngọt hanh khô, đi qua phố Tràng Thi, tưởng như nghe thấy tiếng sột soạt của từng trang sách mở ra, trong khi trên đường rộng bằng tung những tờ lá đỏ, như tấm thư trời gửi cho người báo hiệu mùa đông sắp hết, mà đây là những ánh nắng cuối cùng.”

(Theo Bằng Sơn)

a. Tìm trong câu (1): từ ghép phân loại, từ ghép tổng hợp, từ láy.

b. Từ “ngọt” trong câu (2) được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đặt câu có từ “ngọt” được dùng theo nghĩa khác.

**Bài 7.** Đọc đoạn văn dưới đây:

“Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rỗng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi ngăn khơi với lộng, nổi **mặt** biển với **chân** trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon von trên mặt biển.”

(Theo Thi Sảnh)

a. Khoanh vào các từ láy trong đoạn văn.

b. Gạch dưới các từ thuộc chủ đề thiên nhiên trong đoạn văn trên.

c. Tìm 2 từ đồng nghĩa với từ “vững chãi” và 2 từ trái nghĩa với từ “thưa thớt”.

**Bài 3.** Chỉ ra mối quan hệ giữa các từ (hoặc tiếng) được gạch dưới trong mỗi nhóm sau:

a. âm ĩ, ồn ào, ríu rít, ồn ã

b. quả cam, quả chanh, quả bóng, quả cầu

c. yên tĩnh, yên lặng, lặng yên, tĩnh lặng

d. vạt áo, vạt nương, vạt rừng, vạt cỏ

**Bài 4.** Đọc đoạn thơ sau:

“Con về thăm mẹ chiều đông  
Bếp chưa lên khói, mẹ không có nhà  
Mình con thơ thẩn vào ra  
Trời đang yên vậy bỗng òa mưa rơi  
Chum tương mẹ đã đầy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tôi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lủn cùn khoác hờ người rơm.”

(Trích “Về thăm mẹ” – Đinh Nam Khương)

a. Tìm các động từ trong đoạn thơ trên.

b. Gạch dưới các từ láy.

c. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ trên.

**Bài 5.** Đọc đoạn văn sau của Mác-xim Go-rơ-ki:

“Giọng bà trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông. Nó khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, và như những đóa hoa, cũng dịu dàng, rực rỡ, đầy nhựa sống. Khi bà mỉm cười, hai con người đen sẫm nở ra, long lanh, dịu hiền khó tả, đôi mắt ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui.”

a. Tìm các từ ghép phân loại trong đoạn văn trên.

## PHIẾU CUỐI TUẦN 12

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

“Đất nước ta xanh tươi bốn mùa, có hoa quả quanh năm. Chỉ nói riêng màu đỏ cũng có bao nhiêu thứ hoa đẹp.

Đỏ tía là hoa chuối. Đỏ tươi là hoa vông, hoa gạo. Màu đỏ của hoa hồng nhưng có quanh năm, ai mà chẳng thích. Hoa mặt trời có nhiều loại, loại cánh đơn màu đỏ cờ, cánh sen, loại cánh kép màu hồng và còn có màu đỏ rực như tiết.

Mùa hè, hoa mào gà đỏ đến chói mắt. Hoa lựu như những đốm lửa lập lòe về mùa hè. Mùa thu, hoa lộc vừng như những tràng pháo đỏ nhỏ treo khá kín đáo trên cành lá nhiều tầng, phải nhìn thấy thắm đỏ dưới gốc ta mới biết trên cành hoa đang nở rộ...

Có nhiều thứ hoa màu đỏ nữa, với nhiều sắc thái đậm nhạt khác nhau, có thứ có hương, có thứ không thơm, nhưng đều làm đất nước và cuộc sống của chúng ta thêm tươi đẹp, thêm đáng yêu, đáng quý.”

(Theo Băng Sơn)

**1.** Nội dung của đoạn trích trên là gì?

- a. vẻ đẹp của cây trái nước ta
- b. những loài hoa đẹp trên đất nước ta
- c. vẻ đẹp của các loài hoa màu đỏ trên đất nước ta

**2.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong đoạn trích?

- a. so sánh
- b. nhân hóa
- c. so sánh và nhân hóa

**3.** Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để chỉ sắc đỏ của các loài hoa?

- a. đỏ tía, đỏ tươi, đỏ cờ, đỏ rực
- b. đỏ thắm, đỏ ối, đỏ hồng
- c. đỏ ong, đỏ chót, đỏ mọng

**4.** Chọn từ không cùng nhóm với hai từ còn lại:

- a. xanh tươi
- b. đậm nhạt
- c. đỏ rực

**5.** Câu văn “Còn nhiều thứ hoa màu đỏ nữa, với nhiều sắc thái đậm nhạt khác nhau, có thứ có hương, có thứ không thơm, nhưng đều làm đất nước và cuộc sống của chúng ta thêm tươi đẹp, thêm đáng yêu, đáng quý.” có những quan hệ từ nào?

- a. còn, có, với, nhưng
- b. còn, với, nhưng, và, thêm
- c. với, nhưng, và, của



**Bài 2.** Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(bảo tồn, bảo hành, bảo đảm, bảo vệ)

- a. “Chúng ta cần \_\_\_\_\_ rừng trước nguy cơ bị tàn phá.”
- b. “Các công ty bảo hiểm luôn \_\_\_\_\_ quyền lợi cho khách hàng.”
- c. “Chiếc điện thoại mới mua được \_\_\_\_\_ một năm.”
- d. “Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu \_\_\_\_\_ đa dạng sinh học.”

**Bài 3.** Tìm cặp quan hệ từ trong mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ nào:

- a. “Không những Lan học giỏi mà bạn ấy còn hát rất hay.”

\_\_\_\_\_

b. “Vì gia đình gặp nhiều khó khăn nên Mai vừa đi học vừa đi làm thêm.”

\_\_\_\_\_

**Bài 4.** Đọc đoạn thơ sau:

“Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió,	Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay,	Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,	Thấy chú bé đi hái bầy dậm
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.	Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.”

(Trích “Nói với em” – Vũ Quần Phương)

- a. Gạch dưới quan hệ từ trong đoạn thơ trên và cho biết nó biểu thị mối quan hệ nào:

b. Nêu cảm nhận của em về thế giới trong tưởng tượng của bạn nhỏ qua đoạn thơ.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**TUẦN 18: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**TỔNG HỢP KIẾN THỨC**

- Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn thơ tiêu biểu.
- Các chủ điểm tuần và mở rộng vốn từ.
- Luyện từ: Xét theo cấu tạo, từ loại, quan hệ âm và nghĩa.
- Luyện câu: Phân loại câu theo mục đích nói, các kiểu câu kể, các thành phần câu.
- Làm văn: Tả cảnh, tả người (tả ngoại hình, tả hoạt động).

**LUYỆN TẬP**

**Bài 1.** Xác định từ loại của những từ được gạch dưới trong các câu sau:

- a. “Cuộc sống của người dân miền núi rất khó khăn (\_\_\_\_\_).”
- b. “Cô ấy đã vượt qua nhiều khó khăn (\_\_\_\_\_) trong cuộc sống.”
- c. “Ánh sáng chiếu (\_\_\_\_\_) qua cửa sổ, chiếu (\_\_\_\_\_) khắp mặt chiếu (\_\_\_\_\_).”
- d. “Đến với xứ Huế (\_\_\_\_\_), bạn sẽ được thưởng thức những món ăn rất Huế (\_\_\_\_\_).”
- e. “Bác tôi vừa vác cày (\_\_\_\_\_) đi cày (\_\_\_\_\_) ruộng.”
- f. “Cái cân (\_\_\_\_\_) này cân (\_\_\_\_\_) không chính xác vì đặt không cân (\_\_\_\_\_).”
- g. “Cô Hiền là một người gốc Hà Nội (\_\_\_\_\_). Trong nhịp sống đô thị hiện đại, cuộc sống có nhiều thay đổi nhưng cô vẫn giữ cho mình một lối sống rất Hà Nội (\_\_\_\_\_).”
- h. “Trong phòng (\_\_\_\_\_), mọi người đang bàn cách để phòng (\_\_\_\_\_) bệnh.”

**Bài 2.** Tìm các từ đồng nghĩa với từ “ăn” trong mỗi trường hợp sau:

- |                                   |                                       |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| a. “Mẹ đang đi ăn cưới ở Hà Nam.” | b. “Em rất thích chơi trò ô ăn quan.” |
| c. “Nam rất ăn ảnh.”              | d. “Cậu làm như vậy để ăn đòn lắm.”   |
| e. “Da cậu ăn nắng quá!”          | f. “Hổ đói không ăn.”                 |
| g. “Hai màu này rất ăn với nhau.” | h. “Rễ tre ăn ra tới ruộng.”          |
- \_\_\_\_\_
- \_\_\_\_\_

b. Tìm hai từ đồng nghĩa với từ “vương” ở câu (5).

c. Tìm hai cặp từ trái nghĩa có trong đoạn trích.

d. Câu \_\_\_\_\_ sử dụng biện pháp so sánh.

e. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu văn dưới đây:

“(3) Màu tối lan dần dưới từng gốc cây, ngả dài trên thảm cỏ, rồi đổ lổm đổm trên lá cành, trên những vòm xanh rậm rạp.”

**Bài 6.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

a. “Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật.”

b. “Trong nhập nhoạng, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại.”

**Bài 7.** Đọc đoạn văn sau của nhà văn Băng Sơn:

“Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó có một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh bướm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh bướm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng.”

Tác giả đã so sánh màu sắc của những cánh bướm với màu áo của những người thân trong gia đình. Cách so sánh đó có gì hay?

---

---

---

---

---

---

---

---

## TUẦN 13: GIỮ LẤY MÀU XANH

### TẬP ĐỌC

“Người gác rừng tí hon” (Theo Nguyễn Thị Cẩm Châu)

“Trồng rừng ngập mặn” (Theo Phan Nguyên Hồng)

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ “Bảo vệ môi trường”

Luyện tập về quan hệ từ

**Bài 1.** Gạch dưới các từ chỉ môi trường trong những câu sau:

a. “Chăm sóc và bảo vệ cây xanh là trách nhiệm của tất cả mọi người.”

b. “Tài nguyên thiên nhiên đang bị tàn phá nặng nề.”

c. “Dòng nước bị ô nhiễm nặng bởi chất thải từ các nhà máy.”

d. “Không khí ở đây thật trong lành và thoáng đãng.”

**Bài 2.** Khoanh vào chữ cái trước các hành động để bảo vệ môi trường:

a. Vứt rác bừa bãi;

b. Đánh cá bằng điện;

c. Thu gom phế thải;

d. Tiết kiệm giấy, điện, nước;

e. Trồng cây gây rừng;

f. Săn bắt động vật hoang dã;

g. Hạn chế sử dụng túi ni-lông và đồ dùng bằng nhựa.

**Bài 3.** Gạch dưới các quan hệ từ trong những câu sau:

a. “Hoa thiên lí không những thơm mà còn dùng làm thức ăn rất bổ dưỡng.”

b. “Tuy làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về.”

c. “Tiếng chim không chỉ vang xa, vọng mãi trên trời cao xanh thẳm mà nó còn lay động trái tim của những con người về thăm quê.”

d. “Nếu nắng nóng vẫn tiếp tục kéo dài thì cây cối sẽ khô héo.”

**Bài 4.** Tìm cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a. “\_\_\_\_\_ trời nắng như đổ lửa \_\_\_\_\_ cây cối trong vườn héo rũ.”

b. “\_\_\_\_\_ trời đã sang thu \_\_\_\_\_ bãi biển Sầm Sơn vẫn có nhiều khách du lịch.”

- c. “\_\_\_\_\_ Lam bỏ ăn \_\_\_\_\_ mẹ sẽ rất lo lắng.”
- d. “Cây tre \_\_\_\_\_ gắn với nhà nông \_\_\_\_\_ là biểu tượng của người Việt Nam kiên cường, bất khuất.”

**Bài 5.** Các cặp quan hệ từ trong những câu sau biểu hiện mối quan hệ gì?

- a. “Vì gió thổi mạnh nên cây đổ.”

Mối quan hệ: \_\_\_\_\_

- b. “Nếu Nam chăm học thì bạn ấy đã thi đỗ.”

Mối quan hệ: \_\_\_\_\_

**Bài 6.** Sửa lại câu sau cho đúng bằng cách thay thế quan hệ từ phù hợp:

“Tuy không biết bảo vệ rừng nhưng chúng ta sẽ phải hứng chịu những hậu quả không lường trước được.”

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Bài 7.** Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu kể về những việc em và các bạn đã làm để góp phần bảo vệ môi trường.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

- b. Tìm trong câu văn các từ đơn, từ ghép.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Bài 3.** Tìm từ có thể thay thế từ “ăn” trong các trường hợp sau:

- a. “Gia đình em thường ăn tối rất muộn.” (\_\_\_\_\_)
- b. “Chiếc xe này ăn rất nhiều xăng.” (\_\_\_\_\_)
- c. “Tàu ăn hàng ở cảng.” (\_\_\_\_\_)
- d. “Chúng tôi phối hợp với nhau rất ăn ý.” (\_\_\_\_\_)

**Bài 4.** Tìm và điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống:

- a. “\_\_\_\_\_ của mấy bộ quần áo treo trên \_\_\_\_\_ kia rất rẻ.”
- b. “Tia nắng ban \_\_\_\_\_ làm những bông hoa \_\_\_\_\_ thêm rực rỡ.”
- c. “Nhà máy \_\_\_\_\_ nằm ngay cạnh \_\_\_\_\_ quốc lộ.”
- d. “Mọi người đã tập trung \_\_\_\_\_ ở phía \_\_\_\_\_ sân trường.”

**Bài 5.** Đọc đoạn văn sau:

“(1) Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần và như hòa lẫn với ánh sáng trắng nhợt cuối cùng. (2) Trong những bụi cây đã thấp thoáng những mảng tối. (3) Màu tối lan dần dưới từng gốc cây, ngả dài trên thảm cỏ, rồi đổ lổm đổm trên lá cành, trên những vòm xanh rậm rạp. (4) Bóng tối như bức màn mỏng, như thứ bụi xốp, mờ đen, phủ dần lên mọi vật. (5) Trong nhập nhoạng, thỉnh thoảng lại bật lên một mảng sáng mờ của ánh ngày vương lại. (6) Một vài tiếng dế gáy sớm, về thăm dò, chờ đợi. (7) Có đôi ánh đom đóm chớp chớp, lúc lên cao, lúc xuống thấp, lúc lại rơi xuống mặt cỏ không còn rõ hình lá cây nữa mà mịn màng hòa lẫn như một mặt nước lặng êm.”

(Trích “Chiều tối” – Phạm Đức)

- a. Tìm trong câu (5), (6) các từ ghép tổng hợp, từ ghép phân loại, từ láy.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_



## LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 3)

### I. Kiến thức

#### 1. Luyện từ và câu

- Ôn tập về từ và cấu tạo từ
- Tổng kết vốn từ
- Mở rộng vốn từ: “Hạnh phúc”

#### 2. Tập làm văn

- Luyện tập làm biên bản cuộc họp
- Luyện tập tả người (Tả hoạt động)
- Làm biên bản một vụ việc
- Ôn tập về viết đơn

### II. Luyện tập

**Bài 1.** Đọc đoạn thơ sau của tác giả Tạ Hữu Yên:

“Rung rinh chùm quả mùa xuân  
Nhìn xa thì ấm, nhìn gần thì no  
Quả nào quả ấy tròn vo  
Cảnh la cảnh bóng thơm tho khắp vườn.”

- Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách các từ trong mỗi dòng thơ.
- Tìm trong đoạn thơ: từ ghép, từ láy.

---



---



---

**Bài 2.** Đọc câu văn:

“Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.”

- Tìm trong câu văn các danh từ, động từ, tính từ.

---



---



---

### TẬP LÀM VĂN Luyện tập tả người (tả ngoại hình)

Viết đoạn văn khoảng 7 câu tả ngoại hình người mẹ yêu quý của em.

---



---



---



---



---



---



---



---

### CẢM THỤ VĂN HỌC

Trong bài “Hành trình của bầy ong”, nhà thơ Nguyễn Đức Mậu có viết:

“Trải qua mưa nắng vui đầy  
Men trời đất đủ làm say đất trời.  
Bầy ong giữ hộ cho người  
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.”

- Đoạn thơ trên sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Gạch dưới từ ngữ thể hiện.

- Qua hai dòng cuối của khổ thơ, em hiểu công việc của bầy ong có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống con người?

---



---



---



---



---

## PHIẾU CUỐI TUẦN 13

**Bài 1.** Đọc câu chuyện sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Có một anh chàng tìm thấy một cái kén bướm. Một hôm anh ta thấy kén hé ra một lỗ nhỏ. Anh ta ngồi hàng giờ nhìn chú bướm nhỏ cố thoát mình ra khỏi chiếc lỗ nhỏ xíu. Rồi anh ta thấy mọi việc không tiến triển gì thêm. Hình như chú bướm không thể cố được nữa. Vì thế, anh ta quyết định giúp chú bướm nhỏ. Anh ta lấy kéo rạch lỗ nhỏ cho to thêm. Chú bướm dễ dàng thoát ra khỏi cái kén nhưng thân hình nó thì sưng phồng lên, đôi cánh thì nhăn nhúm. Còn chàng thanh niên thì cứ ngồi quan sát với hi vọng một lúc nào đó thân hình chú bướm sẽ xẹp lại và đôi cánh đủ rộng hơn để nâng đỡ thân hình chú. Nhưng chẳng có gì thay đổi cả! Sự thật là chú bướm phải bò loang quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng. Nó sẽ không bao giờ bay được nữa.”

(“Chiếc kén bướm” – Theo Nông Lương Hoài)

**1.** Chú bướm nhỏ cố thoát khỏi cái kén để làm gì?

- a. nhìn thấy ánh sáng mặt trời;      b. trở thành con bướm trưởng thành;  
c. không bị ngạt thở vì cái kén rất chật chội.

**2.** Chú bướm nhỏ thoát ra khỏi cái kén bằng cách nào?

- a. Chú cố hết sức để làm rách cái kén.  
b. Chú đã nhờ những chú bướm bên ngoài cắn nát cái kén để thoát ra ngoài.  
c. Chàng thanh niên đã dùng kéo rạch lỗ để chú dễ dàng thoát ra.

**3.** Khi thoát ra ngoài, chú bướm có cuộc sống thế nào?

- a. Chú thoải mái, tự do bay lượn.  
b. Chú dang rộng cánh bay lên bầu trời cao và rộng.  
c. Chú bướm phải bò loang quanh suốt quãng đời còn lại với đôi cánh nhăn nhúm và thân hình sưng phồng.

**4.** Từ câu chuyện “Chiếc kén bướm”, em có suy nghĩ gì?

---



---



---



---

**Bài 2.** Dùng dấu gạch chéo (/) để tách các từ đơn, từ phức trong đoạn thơ sau:

“Chắt trong vị ngọt mùi hương  
Lặng thầm thay những con đường ong bay.  
Trải qua mưa nắng với đầy  
Men trời đất đủ làm say đất trời.  
Bầy ong giữ hộ cho người  
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.”

(“Hành trình của bầy ong” – Nguyễn Đức Mậu)

**Bài 3.** Xác định hiện tượng từ đồng âm, từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa trong các cặp từ chứa tiếng gạch dưới sau:

a. giếng sâu – chim sâu, sâu sắc – dấu sắc

b. thanh bình – yên bình, vàng ươm – vàng giòn

c. hạt mưa – hạt gạo, chạy lũ – chạy tiền

**Bài 4.** Đọc đoạn văn sau của nhà văn Băng Sơn:

“(1) Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. (2) Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. (3) Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất. (4) Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ, rồi thoảng cái lại bay đi.”

a. Xác định từ loại của từ gạch dưới trong đoạn văn trên: \_\_\_\_\_

b. Câu (4) thuộc kiểu câu kể nào? \_\_\_\_\_

c. Xác định các thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu (3).

**Bài 5.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

a. “Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hóa.”

b. “Vào dịp nghỉ hè, bố mẹ thường cho hai chị em chúng tôi đi du lịch.”

PHIẾU CUỐI TUẦN 17

**Bài 1.** Đọc đoạn văn sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

“Khách đến xã Trinh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng mương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. Dân bản gọi dòng mương ấy là con nước ông Lìn. Để thay đổi tập quán làm lúa nương, ông Phàn Phù Lìn, người Dao ở thôn Phìn Ngan đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước. Nhưng tìm được nguồn nước rồi, mọi người vẫn không tin có thể dẫn nước về. Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số mương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn, trồng một héc-ta lúa nước để bà con tin. Rồi ông vận động mọi người cùng mở rộng con mương, vỡ thêm đất hoang trồng lúa.”

(Theo Trường Giang Ngọc Minh)

- 1. Khách đến huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ ngạc nhiên vì điều gì?
  - a. nhìn thấy một dòng mương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao;
  - b. nhìn thấy một nương lúa xanh tốt;
  - c. người dân hiếu khách, sẵn sàng mời khách những món đặc sản của thôn quê.
- 2. Vì sao dân bản lại gọi dòng mương là “con nước ông Lìn”?
  - a. Vì dòng mương chạy qua đất của gia đình ông Phàn Phù Lìn.
  - b. Vì ông Lìn là người có công khai phá và tạo nên dòng mương này.
  - c. Vì từ khi có dòng mương đi qua, gia đình ông Lìn trồng được nhiều lúa.
- 3. Ông Lìn đã làm thế nào để đưa nước về thôn?
  - a. Ông đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước.
  - b. Ông vận động dân bản đào suốt một năm trời để dẫn nước về thôn.
  - c. Ông lần mò tìm nguồn nước, cùng vợ con đào suốt một năm trời để đưa nước về.
- 4. Nêu cảm nhận của em về việc làm của ông Phàn Phù Lìn trong đoạn văn trên.

**Bài 2.** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(rừng đầu nguồn, rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ)

- a. “Rừng bảo vệ cho các khu rừng khác gọi là \_\_\_\_\_.”
- b. \_\_\_\_\_ nằm ở thượng lưu một con sông, nơi tích tụ nước cho dòng sông đó.”
- c. “Rừng được hình thành tự nhiên, ít chịu sự tác động của con người là \_\_\_\_\_.”

**Bài 3.** Gạch dưới cặp quan hệ từ trong câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ nào:

- a. “Nếu Hoa muốn được cả lớp yêu quý thì bạn ấy nên hòa đồng hơn.”  
\_\_\_\_\_
- b. “Chẳng những Lăn Ông không lấy tiền của gia đình người thuyền chài mà ông còn cho thêm gạo củi.”  
\_\_\_\_\_
- c. “Mặc dù Y Hoa được dân làng trọng vọng nhưng cô vẫn rất thân thiện, hòa đồng với mọi người.”  
\_\_\_\_\_

**Bài 4.** Đặt câu với mỗi cặp quan hệ từ sau: “tuy ... nhưng ...”, “vì ... nên ...”.

**Bài 5.** Viết đoạn văn khoảng 6 câu miêu tả ngoại hình của một thầy, cô giáo.

## LUYỆN TẬP CHUNG (SỐ 2)

## Kiến thức

## 1. Luyện từ và câu

- Mở rộng vốn từ: "Thiên nhiên", "Bảo vệ môi trường"
- Từ nhiều nghĩa
- Đại từ
- Quan hệ từ

## 2. Tập làm văn

- Luyện tập tả cảnh
- Viết mở bài, kết bài cho bài văn tả cảnh
- Luyện tập thuyết trình, tranh luận
- Luyện tập làm đơn
- Cấu tạo của bài văn tả người
- Luyện tập tả người (quan sát và chọn lọc chi tiết)
- Luyện tập tả người (tả ngoại hình)

## Luyện tập

**Bài 1.** Tìm từ thích hợp có tiếng "chân" điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- "Những đám mây đang trôi về phía \_\_\_\_\_."
- "Dưới \_\_\_\_\_, mấy chú bò đang nhớn nhợ gặm cỏ."
- "Xa xa, phía \_\_\_\_\_, những áng mây đang sà xuống."
- "\_\_\_\_\_, mặt đất một màu xanh xanh."

**Bài 2.** Gạch dưới từ ngữ không cùng nhóm với các từ còn lại:

- tân tiến, sách vở, bàn ghế, quần áo
- chân voi, chân núi, chân trời, chân mây
- nhân tạo, nhân vật, nhân gian, nhân quả
- yên bình, cặp sách, khăn len, bút chì

**Bài 3.** Các từ trong những trường hợp sau là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa?

- a. "biển"  
— "Chiều nay biển<sub>1</sub> lặng sóng."  
— "Một biển<sub>2</sub> người đi xem các nghệ sĩ biểu diễn."

**TẬP LÀM VĂN**      Ôn tập về viết đơn

Nhà trường có mở câu lạc bộ năng khiếu. Em hãy viết đơn xin tham gia.

*[The page contains faint horizontal lines and illegible markings.]*

## CẨM THỤ VĂN HỌC

Độc bài ca dao sau:

"Cày đồng đang buổi ban trưa,

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.

Ai ơi, bưng bát cơm đầy,

Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần!"

Để làm ra được hạt gạo trắng thơm, người nông dân phải trải qua bao vất vả, cực nhọc. Qua bài ca dao trên, em hiểu tác giả dân gian muốn nhắn nhủ tới chúng ta điều gì?

---

---

---

---

---

---



b. Hãy chuyển câu trên thành những câu có thể dùng với các mục đích khác nhau.  
(có thể thêm, bớt một vài từ ngữ)

**Bài 8.** Đọc đoạn văn sau trong “Về thăm bà” của Thạch Lam:

“(1) Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. (2) Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. (3) Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ:

(4) – Bà ơi!...

(5) – Cháu đã về đấy ư?

(6) Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

(7) – Đi vào trong nhà kéo nạng, cháu!...

(8) Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế... (9) Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng.”

a. Tìm trong đoạn văn: câu kể, câu cầu khiến, câu hỏi, câu cảm thán.

b. Câu (1) thuộc kiểu câu kể: \_\_\_\_\_

c. Chủ ngữ trong câu (2) được cấu tạo là: \_\_\_\_\_

d. Xác định thành phần trạng ngữ (nếu có), chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

“(1) Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà.”

“(6) Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.”

“(8) Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thanh thản và bình yên như thế...”

“(9) Ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng.”

**Bài 9.** Điền từ ngữ thích hợp để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ sau:

a. \_\_\_\_\_ tốt dưa, \_\_\_\_\_ tốt lúa;

b. Khoai đất \_\_\_\_\_, mạ đất \_\_\_\_\_;

c. Nhiều sao thì \_\_\_\_\_, vắng sao thì \_\_\_\_\_;

d. Quạ tắm thì \_\_\_\_\_, sáo tắm thì \_\_\_\_\_.

b. “đứng”

– “Bé đang đứng<sub>1</sub> dưới gốc cây đầu ngõ.”

– “Bác em đã đứng<sub>2</sub> tuổi rồi.”

**Bài 4.** Gạch dưới đại từ xưng hô trong đoạn trích sau:

“Lượm bước tới gần đồng lửa. Giọng em rung lên:

– Em xin được ở lại. Em thà chết trên chiến khu còn hơn về ở chung, ở lộn với tụi Tây, tụi Việt gian,...

Cả đội nhao nhao:

– Chúng em xin ở lại.”

(Theo Phùng Quán)

**Bài 5.** Tìm đại từ trong các câu sau và cho biết chúng dùng để thay thế cho từ ngữ nào:

a. “Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt mỏi.”

b. “Cây bút và cuốn vở đang tâm sự, chúng thăm thì với nhau.”

c. “Bố của An là bác sĩ, còn mẹ của bạn ấy là y tá. Họ đều là những người tốt bụng.”

**Bài 6.** Gạch dưới các quan hệ từ trong những câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ nào:

a. “Nếu chúng ta học tập tốt thì bố mẹ và thầy cô đều vui lòng.”

b. “Tuy nhà rất xa nhưng Tuấn không bao giờ đến lớp muộn.”

**Bài 7.** Đặt câu theo yêu cầu sau:

a. viết về việc bảo vệ môi trường, trong đó có một cặp quan hệ từ

b. tả một con vật, trong đó có đại từ thay thế

**Bài 8.** Chỉ rõ lỗi sai của câu dưới đây và sửa lại:

“Vì mẹ bị ốm nên mẹ đã làm việc quá sức.”

- Lỗi sai: \_\_\_\_\_

- Sửa lại: \_\_\_\_\_

**Bài 9.** Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

(1) “Từ những ngôi trường xa xôi trên miền tuyết phủ của nước Nga cho đến những ngôi trường hẻo lánh núp dưới hàng cọ của xứ A-rập, hàng triệu hàng triệu trẻ em cùng đi học. (2) Con hãy tưởng tượng mà xem, nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong sự ngu dốt, trong sự dã man. (3) Hãy can đảm lên hỡi chiến sĩ của đạo quân vĩ đại kia! (4) Sách vở của con là vũ khí, lớp học của con là chiến trường! (5) Hãy coi sự ngu dốt là thù địch. (6) Bỏ tin rằng con luôn luôn cố gắng và sẽ không bao giờ là người lính hèn nhát trên mặt trận đầy gian khổ ấy.”

(Trích “Những tấm lòng cao cả” – A-mi-xi)

a. Gạch dưới các đại từ và khoanh vào những quan hệ từ.

b. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu (1).

c. Người cha muốn nói với con điều gì?

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Bài 10.** Viết đoạn văn từ 7 đến 9 câu tả một người bạn mà em yêu quý.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

Tìm nơi quần đảo khơi xa

Có loài hoa nở như là không tên.”

a. Dùng dấu gạch chéo (/) ngăn cách giữa các từ có trong đoạn thơ trên.

b. Khoanh vào các từ láy và gạch dưới các từ ghép có trong đoạn thơ.

**Bài 4.** Xếp những từ dưới đây vào bảng sao cho thích hợp:

bình minh, tươi tốt, tươi tắn, đi đứng, rời rạc,

rón rén, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, inh ỏi, êm ái, ấm áp, nhớ thương, ghi nhớ,

đùm bọc, mỏng mảnh, mong muốn, mệt mỏi, ảm ĩ

Từ ghép	Từ láy
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

**Bài 5.** Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:

chim, chim sẻ, quần áo, quần soóc, may mặc, bài giảng, gà, gà vịt,

gà ri, gà rán, rán gà, pa-tanh, bóng đá, bóng bay

– Từ đơn: \_\_\_\_\_

– Từ ghép tổng hợp: \_\_\_\_\_

– Từ ghép phân loại: \_\_\_\_\_

– Kết hợp 2 từ đơn: \_\_\_\_\_

**Bài 6.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

a. Những cánh khăng khiu đã \_\_\_\_\_ lên những \_\_\_\_\_ xanh. (chối / trối)

b. Ngôi nhà \_\_\_\_\_ như một tảng đá nằm \_\_\_\_\_ chênh. (chông / trông)

c. Chúng tôi \_\_\_\_\_ lên thuyền rồi \_\_\_\_\_ ra giữa hồ. (chèo / trèo)

d. Trời rét nên phải bón \_\_\_\_\_ bếp, phủ ni lông \_\_\_\_\_ mạ. (cho / tro)

**Bài 7.** Cho câu: “Sơn đang học bài.”

a. Câu trên thuộc kiểu câu gì xét theo mục đích nói?

\_\_\_\_\_

## TUẦN 17: VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

### TẬP ĐỌC

“Ngu Công xã Trịnh Tường” (Theo Trường Giang – Ngọc Minh)

“Ca dao về lao động sản xuất”

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về từ và cấu tạo từ

Ôn tập về câu

#### I. Kiến thức

##### 1. Từ xét theo cấu tạo

a. Từ đơn: Gồm từ đơn đơn âm và từ đơn đa âm.

b. Từ phức : Gồm từ ghép và từ láy.

– Từ ghép: Gồm từ ghép tổng hợp và từ ghép phân loại.

– Từ láy:

+ Dựa vào bộ phận được lặp lại của các tiếng, từ láy được chia thành: láy âm đầu, láy vần, láy âm vần, láy toàn bộ (láy tiếng) và láy đặc biệt.

+ Dựa vào số tiếng, từ láy được chia thành: láy đôi, láy ba và láy tư.

##### 2. Từ xét theo quan hệ âm và nghĩa của từ

– Từ đồng nghĩa

– Từ đồng âm

– Từ trái nghĩa

– Từ nhiều nghĩa

#### II. Bài tập

**Bài 1.** Gạch dưới các từ láy có trong đoạn văn dưới đây:

“Đêm về khuya lặng gió. Sương phủ trắng mặt sông. Những bầy cá nhao lên đớp sương tom tốp, lúc đầu còn loáng thoáng, dần dần tiếng tung toẵng xôn xao quanh mạn thuyền.”

**Bài 2.** Gạch dưới các từ ghép trong những từ cho dưới đây:

sừng sững, chung quanh, lưng còng, hung dữ, mượt mà, nhũn nhặn,

cứng rắn, dẻo dai, vững chắc, thanh cao, giản dị, cập kênh, kiên cố

**Bài 3.** Đọc đoạn thơ trong bài “Hành trình của bầy ong” của Nguyễn Đức Mậu:

“Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu

Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.

Tìm nơi bờ biển sóng tràn

Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.

## TUẦN 14: VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

### TẬP ĐỌC

“Chuối ngọc lam” (Phun-tơn O-xlơ)

“Hạt gạo làng ta” (Trần Đăng Khoa)

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Ôn tập về từ loại

#### I. Kiến thức

##### 1. Khái niệm từ loại

Từ loại là những lớp từ có cùng bản chất ngữ pháp được chia theo ý nghĩa, khả năng kết hợp với các từ ngữ khác và thể hiện những chức năng nhất định trong câu.

##### 2. Phân loại

a. Danh từ: Là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị).

b. Động từ: Là từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

c. Tính từ: Là từ miêu tả đặc điểm; tính chất của sự vật, của hoạt động, trạng thái...

d. Đại từ: Là từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại.

e. Quan hệ từ: Là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu đó với nhau.

#### II. Bài tập

**Bài 1.** Tìm các danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ (nếu có) trong đoạn thơ sau:

a. “Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ  
Đã nuôi con khôn lớn từng ngày  
Tay bồng bế, sớm khuya vất vả  
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.”

(Trích “Nói với em” – Vũ Quần Phương)

---



---



---



---



---

b. “Mình về với Bác đường xuôi  
Thưa rằng Việt Bắc không nguôi nhớ Người.”  
(Trích “Việt Bắc” – Tố Hữu)

**Bài 2.** Xác định từ loại của các từ được gạch dưới trong những câu sau:

- a. “Đến ngã ba sông, hai con sông hợp ( ) lại một dòng.”  
b. “Chị Huệ mặc chiếc áo rất hợp ( ) với dáng người.”  
c. “Trời mưa ( ) tầm tã, cơn mưa ( ) kéo dài suốt đêm.”  
d. “Chiếc đồng hồ này chạy ( ) rất chính xác.”  
e. “Tôi quyết định ( ) đi công tác một tháng.”  
f. “Ngày mai, tôi đến nhận tờ quyết định ( ).”

**Bài 3.** Gạch dưới các danh từ trong đoạn văn sau:

“Ngày mai, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười  
mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ  
xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên  
những con tàu lớn.”

**Bài 4.** Xếp những từ sau vào bảng thích hợp:

          xanh biếc, mập mạp, tròn xoe, lỏng lẻo, mềm oặt, xám xịt, vàng hoe,  
          cao lớn, đen kịt, bền chặt, tí xíu, kiên cường, thật thà

Chỉ màu sắc	Chỉ hình dáng	Chỉ tính chất, phẩm chất

**Bài 3.** Các từ được gạch dưới trong những trường hợp sau là từ đồng âm, từ đồng  
nghĩa hay từ nhiều nghĩa?

a. vàng hoe, vàng thắm, vàng rực, vàng ối

\_\_\_\_\_

b. lưới dao, lưới câu, trắng lưới liềm, lưới lợn;

c. bình bầu, thanh bình, bình hoa, bình dân;

\_\_\_\_\_

d. âm thanh, thanh đậm, thanh kiếm, thanh lọc.

**Bài 4.** Tìm từ chỉ màu sắc theo yêu cầu sau và đặt câu với mỗi từ đó:

a. Tả màu trắng của bức tường: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

b. Tả màu xanh của nước biển: \_\_\_\_\_

**Bài 5.** Tìm 2 từ đồng nghĩa, 2 từ trái nghĩa với mỗi từ đã cho và điền vào bảng:

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
“khôn ngoan”		
“tài giỏi”		
“siêng năng”		

**Bài 6.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

- a. “Tiếng chuông từ một giáo đường gần đó bắt đầu ngân lên.”  
b. “Cô bé mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt đi.”  
c. “Xưa thật xưa, trên hòn đảo nọ, rất nhiều loài động vật và chim chóc cùng chung  
sống vui vẻ.”



PHIẾU CUỐI TUẦN 16

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

“Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi. Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.”

(Trích “Thầy thuốc như mẹ hiền” – Theo Trần Phương Hạnh)

1. Hải Thượng Lãn Ông đã chữa khỏi bệnh gì cho đứa nhỏ?  
a. bệnh sởi;                      b. bệnh đậu;                      c. bệnh phong.
2. Những chi tiết nào cho thấy Lãn Ông là người rất giàu lòng nhân ái?  
a. cho gia đình cậu bé nhiều tiền;  
b. chịu khó chăm sóc người bệnh;  
c. tự đến thăm người bệnh, ân cần chăm sóc, không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi;
3. Vì sao tác giả lại so sánh “Thầy thuốc như mẹ hiền”?  
a. Người thầy thuốc rất hiền lành, nhân hậu.  
b. Người thầy thuốc không ngại khó, ngại khổ để chăm sóc người bệnh.  
c. Cả a, b đều đúng.
4. Theo em, một người thầy thuốc tốt cần phải có những phẩm chất gì?

**Bài 2.** Tìm các từ đồng nghĩa với từ “vàng” điền vào chỗ trống thích hợp:

- a. “Màu lúa chín dưới đồng \_\_\_\_\_ lại.”
- b. “Dưới sân, rơm và thóc \_\_\_\_\_.”
- c. “Nắng cuối thu \_\_\_\_\_ dịu dàng tỏa xuống những cành hoa sữa.”
- d. “Những chú gà con có bộ lông \_\_\_\_\_ đang theo mẹ đi kiếm ăn.”

**Bài 5.** Gạch dưới những quan hệ từ và cho biết chúng nối giữa các từ ngữ nào trong câu với nhau?

- a. “Lúc hoàng hôn và lúc tảng sáng, phong cảnh rất nên thơ.”
- b. “Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi, phở sắc và tỏa ngát hương thơm.”
- c. “Cây lan, cây huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng hoa. Cây mơ, cây cải nói chuyện bằng lá. Cây bầu, cây bí nói chuyện bằng quả.”

**Bài 6.** Gạch dưới đại từ xưng hô trong đoạn trích sau và nhận xét về thái độ, tình cảm của mỗi nhân vật khi dùng đại từ đó:

“Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai:

- Đã gọi là “đồ chậm như rùa” mà cũng đòi tập chạy à!
- Rùa đáp:
- Anh đừng giễu tôi! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn!
- Thỏ ngạc nhiên:
- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao? Ta chấp chú em một nửa đường đó.”

(Theo truyện ngụ ngôn “Rùa và Thỏ”)

**Bài 7.** Dùng dấu gạch chéo (/) để ngăn cách chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu dưới đây và nêu cấu tạo của chủ ngữ (theo mẫu):

Câu	Cấu tạo của chủ ngữ
a. Ve / nhón nhơ ca hát suốt mùa hè.	Mẫu: Danh từ
b. Họ thích đọc truyện tranh.	
c. Mẹ của Lan là một người rất tốt.	
d. Đó là một cây thông.	

**Bài 8.** Dùng dấu gạch chéo (/) để ngăn cách chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu dưới đây và nêu cấu tạo của vị ngữ (theo mẫu):

Câu	Cấu tạo của vị ngữ
a. Đoàn xe / nối tiếp nhau trên đường.	Mẫu: Cụm động từ
b. Màu sắc của cầu vồng thật đẹp.	
c. Lan duyên dáng trong tà áo dài.	
d. Chị gái tôi rất duyên dáng, đáng yêu.	

**Bài 9.** Đặt câu theo yêu cầu:

a. câu có từ “của” là danh từ

b. câu có từ “hay” là tính từ

**Bài 10.** Xếp các từ được gạch dưới trong đoạn văn sau vào bảng thích hợp:

“Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuyết khúc như rồng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nổi mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cờ bày chon vón trên mặt biển”.

(Trích “Vịnh Hạ Long” – Thi Sánh)

Danh từ	Động từ	Tính từ	Quan hệ từ

**Bài 11.** Tìm hai thành ngữ hoặc tục ngữ nói về tình cảm gia đình:

CẨM THỤ VĂN HỌC

**Bài 1.** Trong bài “Hoàng hôn trên sông Hương” có đoạn tả cảnh như sau:

“Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc. Đâu đó, từ khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gỡ những mẻ cá cuối cùng truyền đi trên mặt nước, khiến mặt sông nghe như rộng hơn...”.

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Nêu cảm nhận của em về cảnh vật trong đoạn văn.

**Bài 2.** Trong bài “Về ngôi nhà đang xây”, tác giả Đồng Xuân Lan viết:

“Ngôi nhà như trẻ nhỏ  
Lớn lên với trời xanh...”

Nêu cảm nhận của em về hình ảnh ngôi nhà trong hai dòng thơ trên.

**Bài 5.** Chia các từ sau thành các nhóm từ đồng nghĩa:

thông minh, nhẹ nhàng, sáng dạ, hoạt bát, mưu trí,  
nhanh nhẹn, dịu dàng, tháo vát, thủy mị

**Bài 6.** Đọc đoạn thơ sau của Nguyễn Khoa Điềm:

“Em cu Tai ngủ trên lưng<sub>1</sub> mẹ ơi  
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng<sub>2</sub> mẹ  
Mẹ đang tựa bắp trên núi Ka-lui  
Lưng<sub>3</sub> núi thì to mà lưng<sub>4</sub> mẹ nhỏ.”

a. Tìm trong đoạn thơ trên:

- Một cặp từ trái nghĩa: \_\_\_\_\_
- Từ “lưng” nào dùng với nghĩa gốc, từ “lưng” nào dùng với nghĩa chuyển?

b. Cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ giúp em hiểu gì về hình ảnh người mẹ?

**TẬP LÀM VĂN**    Làm biên bản một vụ việc

Trong lớp em có một sự việc xảy ra như sau: Một bạn do chơi đùa đã làm vỡ cửa kính của lớp. Hãy ghi lại biên bản vụ việc đó.

**Bài 12.** Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

“(1) Mùa thu, sương bằng lăng tan và còn đọng long lanh trên lá cỏ mỗi sớm mai. (2) Những giọt mưa thu cũng dịu dàng, se sẽ như tiếng bước chân nhón nhẹ nhàng trên thảm lá khô. (3) Xào xạc heo may khi cơn gió mùa thu nô đùa với những chiếc lá vàng rơi trong nắng chiều buông từng vạt mỏng.”

(Theo Huỳnh Thị Thu Hương)

- a. Gạch dưới các từ láy.
- b. Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu (1).

c. Cảm nhận của em về vẻ đẹp của mùa thu trong đoạn văn trên.

**TẬP LÀM VĂN**    Làm biên bản cuộc họp

**Kiến thức**

1. Biên bản là văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng.
2. Nội dung biên bản thường gồm ba phần:
  - a. Phần mở đầu: Ghi quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), tên biên bản.
  - b. Phần chính: Ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.
  - c. Phần kết thúc: Ghi tên, chữ kí của những người có trách nhiệm.

CẢM THỤ VĂN HỌC

Đọc đoạn thơ sau:

"Hạt gạo làng ta  
Có vị phù sa  
Của sông Kinh Thầy  
Có hương sen thơm  
Trong hồ nước đầy  
Có lời mẹ hát  
Ngọt bùi đắng cay..."

(Trích "Hạt gạo làng ta" – Trần Đăng Khoa)

Đọc đoạn thơ, em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì? Theo em, vì sao tác giả nói trong hạt gạo làng ta "Có lời mẹ hát / Ngọt bùi đắng cay..."?

TUẦN 16: VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

- TẬP ĐỌC
- "Thầy thuốc như mẹ hiền" (Theo Trần Phương Hạnh)
- "Thầy cúng đi bệnh viện" (Theo Nguyễn Lăng)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Tổng kết vốn từ

Bài 1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong những câu sau:  
(chậm rãi, chậm, chậm trễ, chậm chạp)

- a. "Anh ấy kể một cách \_\_\_\_\_ cho chúng tôi nghe câu chuyện."
- b. "Đứa trẻ đói bụng, bước từng bước \_\_\_\_\_, nặng nề."
- c. "Chúng ta hãy hành động ngay, không thể \_\_\_\_\_ thêm được nữa."
- d. "Cậu đi \_\_\_\_\_ thế này thì bao giờ mới tới nơi?"

Bài 2. Tìm các từ đồng nghĩa với từ "đen" dùng để nói về "con mèo", "con chó", "con ngựa", "đôi mắt".

Bài 3. Phân biệt nghĩa của các từ được gạch dưới trong những câu sau:

- a. "[...] những khuôn mặt trắng bệch, những bước chân nặng như đeo đá."
- b. "Lên Tây Bắc vào mỗi dịp tháng ba, ai cũng phải trầm trồ trước vẻ đẹp của núi rừng khi hoa ban nở trắng xóa."
- c. "Hai người khách bước vào, trên chiếc khăn trải bàn trắng tinh là những món ăn thịnh soạn đã dọn sẵn."

Bài 4. Tìm các từ đồng nghĩa với những từ được gạch dưới và đặt câu với từ tìm được:

"Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!"

(Thép Mới)



Bài 2. Đọc đoạn trích sau:

“Tháng sáu, trời nắng chang chang như đổ lửa. Nắng nung nóng như thiêu đốt cả cánh đồng. Vụ cấy đã bắt đầu. Trên đám ruộng ba sào đã được cày bừa kĩ càng, mẹ em đang khom lưng cấy lúa. Lưng mẹ nóng bỏng. Nước trên ruộng như sôi lên. Mẹ vẫn bền bỉ, nhẫn nại bất chấp sự khắc nghiệt của thiên nhiên.”

(Theo Lê Ngọc Vinh)

- a. Gạch dưới các từ ngữ chỉ hiện tượng thiên nhiên trong đoạn trích trên.
- b. Người mẹ trong đoạn trích trên làm công việc gì?
- c. Tìm các thành ngữ thể hiện phẩm chất chăm chỉ của con người. Đặt câu với một trong các thành ngữ vừa tìm được.

Bài 3. Viết đoạn văn từ 8 đến 10 câu miêu tả một vận động viên đang thi đấu thể thao.

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

PHIẾU CUỐI TUẦN 14

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện yêu cầu:

“Ngoài đê, ven ruộng ngô cánh bãi, xanh um một màu lá mướt của ngô xen đỗ xen cà, lại có tiếng chim khác. Nó khoan thai, dịu dặt như ngón tay thon thả búng vào dây đàn thập lục, nảy ra tiếng đồng tiếng thép lúc đầu vang to sau nhỏ dần rồi tắt lịm. Đó là con chim vít vịt. Nó cứ vang lên tha thiết, gọi một người nào, mách một điều gì giữa bầu trời trong sáng vừa được rửa sạch sớm nay.

Bắt đầu nắng lên, tiếng con chim này mới khắc khoải làm sao. Nó thốn thức, da diết. Đó là chim tu hú... Con chào mào lịch chích, chí chöhe. Con sơn ca vút lên lảnh lót như có một sợi tơ nối giữa bầu trời và mặt đất, đó là tiếng hót không có gì có thể so sánh. Con diều hâu màu nâu lượn như một chiếc tàu lượn thể thao trong im lặng làm ớn lạnh cả đàn gà con. Còn cánh cò thì họa hoằn mới cất lên một tiếng dài vang tít vào vô tận, thăm sâu, mà đôi cánh cứ chớp mãi không đuổi kịp.

Đồng quê êm ả. Đồng quê yêu thương. Có bao nhiêu là tiếng nói, tiếng gọi ta về sống lại một thời thơ ấu êm đềm, dù cho ta ở một phương trời nào xa lắc. Rồi ta tự lắng nghe trong lòng ta những tiếng đồng quê thân thương ấy cứ cất lên vô hình trong sâu thẳm tim ta... Ôi khúc nhạc muôn đời. Tim ta ơi, phải thế không?”

(Theo “Tiếng đồng quê” – Bằng Sơn)

- 1. Nội dung của đoạn trích trên là gì?
  - a. giới thiệu tiếng nói của vùng thôn quê
  - b. tả khung cảnh đồng quê
  - c. tả những âm thanh thân thương của đồng quê và cảm xúc của tác giả với làng quê
- 2. Tiếng chim nào được miêu tả “lảnh lót như có một sợi tơ nối giữa bầu trời và mặt đất.”?
  - a. chim tu hú
  - b. chim sơn ca
  - c. chim diều hâu
- 3. Tiếng chim vít vịt được miêu tả như thế nào?
  - a. vang lên tha thiết, liên tục
  - b. khoan thai, dịu dặt như ngón tay thon thả búng vào dây đàn thập lục, nảy ra tiếng đồng tiếng thép lúc đầu vang to sau nhỏ dần rồi tắt lịm
  - c. ngân dài vô tận, thăm sâu

4. Nêu cảm nhận của em về những âm thanh đồng quê mà tác giả miêu tả.

**Bài 2.** Xác định các động từ, tính từ, đại từ và quan hệ từ có trong đoạn thơ sau:

“Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng  
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương  
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm  
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.”  
(Trích “Tự nguyện” – Trương Quốc Khánh)

**Bài 3.** Xác định các thành phần câu của những câu sau:

- a. “Bầu trời ngoài cửa sổ của bé Hà thường đầy ánh sáng, đầy màu sắc.”  
b. “Những ngọn bạch đàn chanh cao vút ấy bỗng chốc đâm những “búp vàng”.”

**Bài 4.** Viết đoạn văn khoảng 7 câu tả ngoại hình của một ca sĩ hoặc diễn viên.

PHIẾU CUỐI TUẦN 15

**Bài 1.** Đọc đoạn trích sau và khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

“Chiều đi học về	Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Chúng em qua ngôi nhà xây dở	Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Giàn giáo tựa cái lồng che chở	Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây	Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.
Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay:	Bầy chim đi ăn về
Tạm biệt!	Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.”

(Trích “Về ngôi nhà đang xây” – Đồng Xuân Lan)

1. Các bạn nhỏ quan sát ngôi nhà đang xây khi nào?  
a. khi đi chơi về;  
b. khi đứng trên cao nhìn xuống;  
c. buổi chiều, khi đi học về.
2. Vì sao nhà thơ lại so sánh “Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong”?  
a. Vì ngôi nhà treo nhiều bài thơ hay.  
b. Vì ngôi nhà được trang trí đẹp, rực rỡ, nhiều màu sắc.  
c. Vì ngôi nhà đang xây đẹp như một tác phẩm nghệ thuật.
3. Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để nhân hóa các sự vật trong đoạn thơ?  
a. “tựa”, “qua”, “thở”, “rót”;  
b. “tựa”, “thở”, “rót”;  
c. “tựa”, “qua”, “nhú”, “thở”, “rót”.
4. Gạch dưới dòng thơ có sử dụng biện pháp so sánh.
5. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh những ngôi nhà đang xây.

a. Đoạn văn miêu tả hoạt động nào của em bé?

b. Gạch dưới những chi tiết tả hoạt động của em bé.

**Bài 3.** Viết đoạn văn khoảng 7 câu miêu tả một bác lao công đang làm việc.

### CẢM THỤ VĂN HỌC

Trình bày cảm nhận của em về công việc của người thợ rèn trong đoạn thơ sau:

"Làm thợ rèn mùa hè có nực	Làm thợ rèn vui như diễn kịch
Quai một trận nước tu ừng ực	Râu bằng than mọc lên bằng thích
Hai vai trần bóng nhảy mồ hôi	Nghịch ở đây già trẻ như nhau
Cũng có khi thấy thở qua tai.	Nên nụ cười nào có tắt đâu."

(Trích "Thợ rèn" – Khánh Nguyên)

## TUẦN 15: VÌ HẠNH PHÚC CON NGƯỜI

### TẬP ĐỌC

"Buôn Chư Lênh đón cô giáo" (Theo Hà Đình Cẩn)

"Về ngôi nhà đang xây" (Đồng Xuân Lan)

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Mở rộng vốn từ "Hạnh phúc"

Tổng kết vốn từ

**Bài 1.** Gạch dưới từ đồng nghĩa với từ "hạnh phúc" trong mỗi câu sau:

- "Nhìn bạn ấy có vẻ mãn nguyện vì đã đạt điểm cao trong kì thi vừa rồi."
- "Tôi cảm thấy thật thoải mái và dễ chịu vì không khí nơi đó rất trong lành."
- "Anh ấy thật may mắn khi được học tập ở ngôi trường đó."
- "Chúng tôi vui vẻ kể cho mọi người nghe về chuyến đi hôm ấy."

**Bài 2.** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(phúc lợi, phúc lộc, phúc đức, phúc hậu)

- "Nhờ \_\_\_\_\_ tổ tiên để lại, ông ấy làm ăn "thuận buồm xuôi gió".
- "Bác tôi có khuôn mặt rất \_\_\_\_\_."
- "Năm mới mọi người đều chúc nhau \_\_\_\_\_ dồi dào."
- "Nhà nước tăng cường thực hiện chính sách \_\_\_\_\_ cho người dân."

**Bài 3.** Nêu cách hiểu của em về các thành ngữ, tục ngữ sau:

- "Phúc đức tại mẫu";

- "Con hơn cha là nhà có phúc."

**Bài 4.** Điền từ ngữ thích hợp để hoàn thiện các thành ngữ, tục ngữ sau:

- Kính \_\_\_\_\_ yêu \_\_\_\_\_.
- Máu \_\_\_\_\_ ruột \_\_\_\_\_.
- Môi \_\_\_\_\_ răng \_\_\_\_\_.
- \_\_\_\_\_ vai \_\_\_\_\_ cánh.
- Lá \_\_\_\_\_ đùm lá \_\_\_\_\_.
- Thương \_\_\_\_\_ như thể thương \_\_\_\_\_.
- Một con ngựa \_\_\_\_\_, cả tàu bỏ \_\_\_\_\_.

**TẬP LÀM VĂN**

Luyện tập tả người (Tả hoạt động)

**I. Kiến thức****Dàn ý bài tả người trong hoạt động****a. Mở bài:** Giới thiệu về người được tả.

- Người được miêu tả là ai?
- Hoạt động mà người đó tham gia là hoạt động gì?

**b. Thân bài:** Kết hợp tả ngoại hình và hoạt động.

- Miêu tả khái quát:
- + Tả một vài nét về ngoại hình: Vóc dáng, khuôn mặt, trang phục, cử chỉ...
- + Người đó có vai trò như thế nào trong hoạt động?
- + Thái độ, trách nhiệm của người đó với công việc.
- + Công việc được tiến hành ra sao? Các bước tiến hành như thế nào?
- Miêu tả cụ thể:
- + Những sáng tạo, khéo léo của người được miêu tả trong hoạt động.
- + Kết quả đạt được ra sao?

**c. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về người được tả.

- Em có cảm nghĩ gì khi quan sát các hoạt động của người được miêu tả?
- Em học hỏi được điều gì từ người đó hoặc có mong muốn gì với người đó?

**II. Bài tập****Bài 1.** Đọc bài văn sau:

“Hằng ngày, sau giờ làm việc, mẹ lại tất bật với công việc nội trợ. Mẹ luôn nấu cho gia đình những bữa ăn thật ngon, những món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng.

Năm nay, tuổi mẹ đã gần bốn mươi. Mái tóc ngắn, gọn gàng đã tạo cho mẹ một dáng vẻ thật khỏe mạnh. Đặt chiếc giỏ đi chợ xuống, mẹ với lấy cài tóc để cố định tóc cho gọn gàng. Em tíu tít bên mẹ giành phần phụ việc. Mẹ đưa gạo cho em vo rồi đổ vào nồi cơm điện và nhấn nút. Trong khi chờ cơm chín, mẹ nhanh nhẹn lấy thức ăn trong giỏ ra và đặt lên bàn bếp. Mẹ thật khéo chọn, thực phẩm nào cũng tươi roi rói. Rồi mẹ cùng em nhặt rau, bàn tay mẹ thoăn thoắt lựa sạch những lá úa, cọng già. Em nhanh nhẹn giành phần rửa rau để mẹ bày thớt và dao làm các món chính. Mẹ cầm từng con cá tươi, khéo léo cắt sạch vây, đuôi, vẩy rồi cẩn thận móc hết ruột và mang

của chúng. Từng lát thịt mỏng, đều tăm tắp cũng đã được mẹ xắt xong và ướp gia vị. Khi cơm đã sôi, mẹ lấy đĩa quây tròn gạo để hạt gạo thấm đầy nước rồi đặt nắp lại. Mẹ bắc nước lên để nấu canh, tranh thủ kho thịt, chiên cá.

Với tài nấu nướng của mẹ, chẳng mấy chốc mâm cơm nóng hổi đã sẵn sàng. Đĩa thịt kho đậu phụ bổ dưỡng cùng đĩa cá chiên vàng ươm thơm phức đặt cạnh tô canh cải ngọt xanh mướt. Trên gương mặt mẹ lấm tấm mồ hôi, nhưng ánh mắt toát lên niềm vui. Trên bàn ăn, khói bay nghi ngút. Mọi người vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngon. Mâm cơm hết sạch, ai cũng cảm thấy ngon miệng đã chứng tỏ mẹ là người nội trợ tài ba nhất. Bữa cơm kết thúc trong niềm hân hoan của cả nhà.

Em rất ngưỡng mộ mẹ vì mẹ luôn biết cách nấu cho cả nhà những bữa cơm bổ dưỡng đúng theo thể trạng mỗi người. Em càng yêu mẹ hơn vì nhờ có sự chăm sóc chu đáo của mẹ mà em ngày càng cao lớn, khỏe mạnh. Em sẽ cố gắng học giỏi để mẹ luôn vui lòng.”

(Sưu tầm)

**a. Xác định các đoạn mở bài, thân bài, kết bài.****b. Gạch 1 gạch dưới những chi tiết miêu tả ngoại hình của mẹ.****c. Gạch 2 gạch dưới những chi tiết miêu tả hoạt động của mẹ.****Bài 2.** Đọc đoạn văn sau:

“Những lúc em chập chững tập đi, trông em mới dễ thương làm sao. Hai tay giơ lên như muốn bám vào một cái gì đó mà không được, thế là hai chân em lại nhích từng bước một thật khó nhọc. Chỉ được vài bước là em lại đứng nghỉ và toét miệng ra cười thật đáng yêu. Nhiều lúc cố quá làm em ngã bò xoài trên nền nhà nhưng em chẳng khóc mà lại tiếp tục đứng lên và tập tiếp. Em bé thường nhắm hướng có người trông để đi đến, cứ mỗi khi đến gần ai đó là em bắt đầu lao nhanh vài ba bước để rồi ôm chầm lấy người đó trong tiếng reo hò cổ vũ của mọi người. Mỗi lần như vậy, em khoái chí lắm, cười như nắc nẻ rồi lại chạy ra và tiếp tục như muốn để mọi người khen mình nhiều hơn.”

(Sưu tầm)